

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số :36/2018/HSST

Ngày 11/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Lệ Thanh*
- *Các hội thẩm nhân dân :*
 - 1. Ông Kiều Công Ích;**
 - 2. Bà Vương Thị Thu.**
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Vi Thị Năm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.*

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 30/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 30/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L** - Tên gọi khác: (Không) - Giới tính: Nam;

- Sinh ngày: 16/5/1972

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh P.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ VH: 2/12;

- Con ông: Hà Bá M (Đã chết);

- Con bà: Cao Thị N - SN 1945 hiện sống tại khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh P;

- Vợ, con: Không;

- Tiền án, Tiền sự: Không;

- Bị cáo Hà Văn L bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên toà .*

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đăng M sinh năm 1981(vắng mặt).

Trú tại: Tổ 15 phố N, phường A, thị xã P, tỉnh P.

2. Anh Nguyễn Văn B sinh năm 1993.

Trú tại: Khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 10 giờ ngày 21/4/2018 tại khu vực trạm bơm M thuộc khu 17 xã L, huyện T, tỉnh P, tổ công tác của Công an huyện Thanh Ba đã phát hiện, tiến hành kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đăng M, sinh năm 1981 trú tại tổ 15, phố N, phường A, thị xã P về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng);
- 01 mảnh giấy có hai mặt màu trắng bạc, có vết cháy xém, KT 4 x 4cm;
- 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có KT 3 x 4cm và 3,5 x 4cm;
- 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar kèm sim số: 01627.478.xxx;
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng(Mười nghìn đồng).

Nguyễn Đăng M khai nhận khi vừa sử dụng trái phép chất ma túy Heroine xong thì bị tổ công tác của Công an huyện Thanh Ba phát hiện, lập Biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Số ma túy vừa sử dụng M mua được của Hà Văn L - SN 1972 với giá 200.000 đồng tại nhà L ở khu 7 xã Đ, huyện T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đăng M, cùng ngày CQĐT Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Hà Văn L tại khu 7 xã Đ. Quá trình khám xét thu giữ:

- Thu giữ dưới chiếc hót rác phía sau nhà ở: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 16 gói nhỏ bằng giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu bì số 01);

- Thu giữ trong lỗ của viên gạch phía sau nhà ở: 01 túi nilon màu vàng bên trong có 15 gói nhỏ bằng giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 gói nhỏ bằng giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu bì số 02);

- Thu tại bàn uống nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 kèm sim số 01636.281.xxx;

- 01 CMND mang tên Hà Văn L;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng thu được của Hà Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 465/KLGĐ, ngày 24/4/2018 Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng gói trong 16 gói giấy (bì niêm phong số 01) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,123gam, loại: Heroine

Mẫu chất bột cục màu trắng gói trong 17 gói giấy (bì niêm phong số 02) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,181 gam, loại: Heroine” .

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về sức khỏe tâm thần của Hà Văn L. Tại Bản kết luận giám định số: 31/2018/PYTT ngày 25/6/2018 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1.Hà Văn L sinh năm 1972 trú tại khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh P không bị bệnh tâm thần;

2.Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/4/2018 Hà Văn L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

3.Hiện tại Hà Văn L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại CQĐT Hà Văn L khai nhận hành vi của mình như sau: Từ trước đến nay Hà Văn L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đăng M, mỗi lần 02 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng tại nhà ở của L tại khu 7, xã Đ, huyện T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2018 Nguyễn Đăng M đến nhà Hà Văn L hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy nhưng nghi ngờ M đến thăm dò nên L hẹn M đến tối và cho M số điện thoại để liên hệ. Khoảng 16 giờ M điện thoại cho L nhưng L chưa bán ma túy cho M. Đến 17 giờ M đến nhà tiếp tục hỏi mua ma túy nên L đưa cho M 02 gói ma túy, mỗi gói giá 100.000 đồng. M trả cho L 200.000 đồng rồi cầm gói ma túy về nhà tại thị xã Phú Thọ sử dụng hết cho bản thân;

- Lần thứ hai: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 21/4/2018 Nguyễn Đăng M đi đến nhà Hà Văn L hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy. L đồng ý đưa cho M 02 gói ma túy mỗi gói giá 100.000 đồng Sau đó M cầm gói ma túy đến khu vực trạm bơm M thuộc khu 17 xã L, huyện T để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Thanh Ba phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B - SN 1993 trú tại khu 7 xã Đ, huyện T 05 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng nhưng cả L và B đều không nhớ ngày tháng, chỉ nhớ lần mua bán gần nhất vào ngày 20/4/2018 tại nhà ở của L. Cụ thể, khoảng 17h30 ngày 20/4/2018 khi B đang ở nhà tại khu 7 xã Đ, huyện T thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên một mình đi bộ đến nhà Hà Văn L để hỏi mua ma túy. Khi đến nhà L, B gặp L tại bàn uống nước và hỏi *“anh để cho em một con hôm nào có tiền em trả”* ý là hỏi mua của Hà Văn L 100.000 đồng tiền ma túy và hỏi L cho nợ khi nào có tiền sẽ trả sau. L đồng ý sau đó đi ra sau nhà khoảng 1 - 2 phút rồi quay lại đưa cho Nguyễn Văn B 01 gói ma túy. B cầm lấy gói ma túy rồi đi về tìm chỗ vắng và sử dụng hết cho bản thân. Cả năm lần mua bán trên B đều chưa thanh toán tiền cho L (tổng số tiền là 500.000 đồng).

Về nguồn gốc số ma túy bị CQĐT thu giữ và bán cho Nguyễn Đăng M và Nguyễn Văn B, Hà Văn L khai nhận mình mua của Hà Văn T - SN 1987 trú tại khu 4 xã Đ,

huyện T để sử dụng và bán kiếm lời. L đã mua ma túy của T 02 lần đều diễn ra tại nhà ở của L, cụ thể: Lần thứ nhất diễn ra vào một ngày đầu tháng tư L mua của T 01 gói với giá 200.000đ; Lần thứ hai diễn ra vào chiều ngày 14/4/2018 L mua của T 01 gói với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, L chia nhỏ thành 45 gói đã bán cho M 04 gói, bán cho B 05 gói, sử dụng cho bản thân 3 gói, còn lại 33 gói đã bị CQĐT thu giữ. Số ma túy trên L tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người nào có nhu cầu mua.

CQĐT đã tiến hành đối chất giữa Hà Văn L với Nguyễn Đăng M và Nguyễn Văn B, các đối tượng đều thừa nhận việc Mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Đối với Hà Văn T, hiện tại T không có mặt tại địa phương nên không triệu tập được để ghi lời khai làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn L. Vì vậy, Viện kiểm sát thông nhất với CQĐT tách riêng hành vi của T để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về các vật chứng của vụ án bao gồm:

- Đối với các đồ vật tài sản thu của Nguyễn Đăng M gồm: 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy có hai mặt đều màu trắng bạc, có vết cháy xém, kích thước 4x4cm; 02 mảnh giấy (một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) kích thước 3x4cm và 3,5x4cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar kèm sim số 01627478xxx, M khai nhận đã sử dụng vào việc mua và sử dụng chất ma túy; số tiền 10.000 đồng do M lao động mà có.

- Đối với các đồ vật tài sản thu của Hà Văn L gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.060.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 kèm sim số 01636281xxx; 01 CMND mang tên Hà Văn L; Hà Văn L khai: chiếc điện thoại được L sử dụng liên lạc mua bán ma túy, số tiền 1.060.000 đ trong đó có: 400.000 đồng do bán ma túy cho M mà có, còn lại 660.000 đồng là tiền L bán chó mà có.

Các đồ vật tài sản nêu trên và 0,062 gam chất bột cục màu trắng (Bì niêm phong số 01), 0,118 gam chất bột cục màu trắng (bì niêm phong số 02) là mẫu vật còn lại sau khi lấy mẫu phục vụ giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Đăng M đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Thanh Ba đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTB ngày 30/7/2018 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Hà Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” căn cứ điểm b,c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay Hà Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi: Do hám lời nên từ ngày 28/3/2018 đến 21/4/2018 đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn

Đặng M thu được 400.000 đ và 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B với số tiền 500.000 đ nhưng B còn nợ chưa trả tiền. Ngày 21/4/2018 Hà Văn L còn tàng trữ 0,304 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị CQĐT thu giữ. Bị cáo không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b,c khoản 2 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Hà Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu của Hà Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA kèm sim số 01636281xxx bán xung quỹ Nhà nước. Tịch thu xung quỹ Nhà nước của Hà Văn L số tiền 400.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trả lại cho Hà Văn L 01 chứng minh nhân dân số 151653634 mang tên Hà Văn L và 660.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong 465/KLGĐ, ngày 24/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Tịch thu để tiêu hủy của Nguyễn Đăng M 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng), 01 mảnh giấy có hai mặt màu trắng bạc, có vết cháy xém kích thước 4 x 4cm, 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có kích thước 3 x 4cm và 3,5 x 4cm. Tịch thu của Nguyễn Đăng M 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR kèm sim số 01627478882 bán xung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Nguyễn Đăng M 10.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Áp dụng khoản 1,2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo L phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Hà Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

*...
b, Phạm tội 02 lần trở lên;*

c, Đối với 02 người trở lên;....”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm gia tăng tình hình mất trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu vào ngày 21/4/2018 và hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đăng M, Nguyễn Văn B, bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôn nay bị cáo đã thừa nhận do bị nghiện ma túy nên đã tàng trữ 0,304g heroin ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu; đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng M hai lần thu lời được 400.000đ; bán ma túy cho Nguyễn Văn B năm lần với giá 500.000đ nhưng B chưa trả tiền. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôn nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bô bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 251 BLHS qui định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Song xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong số 465/KLGD, ngày 24/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ trong chứa 0,304 gam heroin là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại di động kèm sim của Hà Văn L và Nguyễn Đăng M. Đây là phương tiện để bị cáo và M liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy có hai mặt màu trắng bạc, có vết cháy xém, kích thước 4 x 4cm; 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có kích thước 3 x 4cm và 3,5 x 4cm thu của Nguyễn Đăng M là tang vật liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

- Trong số tiền 1.060.000đ thu được của Hà Văn L có 400.000đ là tiền L bán ma túy cho M cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn L không liên quan đến việc phạm tội của L cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 10.000đ thu được của Nguyễn Đăng M không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho M.

Đối với Hà Văn T, hiện tại T không có mặt tại địa phương nên không làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn L. Vì vậy cơ quan điều tra tách riêng hành vi của Thịnh để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Đăng M, Nguyễn Văn B là người đã mua ma túy của L để sử dụng cho bản thân, do không xác định được định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, B là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b,c khoản 2 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt : **Hà Văn L 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy,** thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

-Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 465/KLGD, ngày 24/4/2018 của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ trong chứa 0,304 gam heroin là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Hà Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ bằng nhựa màu đen, lắp sim số: 01636281xxx.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Hà Văn L 400.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

-Tịch thu để tiêu hủy của Nguyễn Đăng M 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy có hai mặt màu trắng bạc, có vết cháy xém, kích thước 4 x 4cm; 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có kích thước 3 x 4cm và 3,5 x 4cm;

-Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Nguyễn Đăng M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBIISTAR vỏ màu đen, lắp sim số: 01627478xxx.

- Trả lại cho Hà Văn L 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn L và 660.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Đăng M 10.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Hà Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo, LQ
- UBND xã Đ.

Trần Thị Lệ Thanh